TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 02 - 8 - 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Yên

2. Ông Não Thiên Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam *tham gia phiên toà:*

Bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 2, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - chức vụ: tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trượng Xuân V1 - Giám đốc Ngân hàng A - CN B

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trượng Xuân V1: Nguyễn Xuân T, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng của Ngân hàng A - CN B. (có mặt)

2. Bị đơn: ông Huỳnh Phi V - sinh năm 1973 (vắng mặt); bà Bành Thị Lệ T - sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn LT1, xã PD, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 306610957/HĐTD ngày 15/3/2018, có nội dung: Số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng *(bằng chữ: Năm trăm triệu đồng);* thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 15/3/2018 đến ngày 15/3/2023, mục đích vay để mua ngư lưới cụ, mua bình pha chóa, lãi suất 10,0%/năm (tại thời điểm vay); mức lãi suất điều chỉnh bằng trần lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng công bố còn hiệu lực đến kỳ điều chỉnh + biên độ lãi suất đã ấn định từ khi ký kết hợp đồng tín dụng, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay cùng loại hình do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông V, bà T đã nhận đủ số tiền vay 500.000.000 đồng này.

Để đảm bảo khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 306610957/HĐTD ngày 15/3/2018 của ông V, bà T thì vợ chồng ông V, bà T đã đồng ý ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 306610957/HĐTC ngày 14/3/2018. Tài sản thế chấp là Tàu cá NT-91289-TS, theo Giấy chứng nhận tàu cá cấp ngày 03/3/2017 của Chi Cục Thủy sản tỉnh Ninh Thuận, cấp cho chủ tàu Huỳnh Phi Vũ.

Quá trình trả nợ, ông V, bà T không trả được nợ gốc, và chỉ đã trả được lãi 20.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)*.

Quá trình trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng vợ chồng ông V, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển dư nợ 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng này sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn đối với khoản dư nợ này từ ngày 16/3/2024 đến nay. Tính đến ngày 02/8/2024, ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 805.760.273 đồng *(bằng chữ: Tám trăm lẽ năm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng)*, gồm: Dư nợ gốc 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 276.993.150 đồng và Nợ lãi quá hạn là 28.767.123 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là:

- Yêu cầu ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 02/8/2024 tổng số tiền là 805.760.273 đồng *(bằng chữ: Tám trăm lẽ năm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng)* và tiếp tục trả lãi vay phát sinh tính từ ngày 03/8/2024 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng;

- Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 306610957/HĐTC ngày 14/3/2018, để đảm bảo thi hành án. Trường hợp ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình tố tụng, Bị đơn ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T trả khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Bị đơn cư trú tại thôn Lạc Tân 1, Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp về *"Hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà T.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét về nội dung và hình thức, thẩm quyền ký kết Hợp đồng tín dụng số 306610957/HĐTD ngày 15/3/2018 giữa Ngân hàng với ông V, bà T là hoàn toàn tự nguyện, được lập thành văn bản, có chữ ký các bên, có hình thức và nội dung phù hợp quy định tại Điều 100, Điều 107 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ, buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa các bên do nguyên đơn đưa ra và và bị đơn không có ý kiến phản đối nên là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đủ cơ sở xác định, ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T có vay của Ngân hàng A số tiền 500.000.000 đồng *(bằng chữ: Năm trăm triệu đồng);* thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 15/3/2018 đến ngày 15/3/2023, mục đích vay để mua ngư lưới cụ, mua bình pha chóa, lãi suất 10,0%/năm (tại thời điểm vay); mức lãi suất điều chỉnh

bằng trần lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng công bố còn hiệu lực đến kỳ điều chỉnh + biên độ lãi suất đã ấn định từ khi ký kết hợp đồng tín dụng, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay cùng loại hình do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tính đến nay, ông V, bà T không trả được nợ gốc, và chỉ đã trả được nợ lãi 20.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)*.

[2.2] Vi phạm nghĩa vụ thanh toán và nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhỡ, đôn đốc bị đơn ông V, bà T trả nợ nhưng ông V, bà T vẫn cố tình không trả nợ gốc, lãi là vi phạm Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 306610957/HĐTD ngày 15/3/2018. Do đó, Ngân hàng đã chuyển dư nợ 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng này sang nợ quá hạn từ ngày 16/3/2024 đến nay và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thỏa thuận là phù hợp với Điều 7 của hợp đồng tín dụng đã ký kết và Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Tính đến ngày 02/8/2024, ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 805.760.273 đồng *(bằng chữ: Tám trăm lẽ năm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng)*, gồm: Dư nợ gốc 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 276.993.150 đồng và Nợ lãi quá hạn là 28.767.123 đồng.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án thì vợ chồng ông V, bà T đã bỏ đi khỏi thôn LT1, xã PD, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận; địa phương không biết vợ chồng ông V, bà T ở đâu. Nguyên đơn xác nhận ông V, bà T không thông báo địa chỉ mới hiện nay cho nguyên đơn biết. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, được coi là bị đơn cố tình dấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Bị đơn ông V, bà T vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu ông V, bà T phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2024 trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là đúng quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên được chấp nhận.

[2.5] Về yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 306610957/HĐTC ngày 14/3/2018, để đảm bảo thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản số 306610957/HĐTC ngày 14/3/2018 có nội dung ông V, bà T đồng ý thế chấp tài sản là Tàu cá số đăng ký NT-91289-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá ngày 03/3/2017 của Chi Cục Thủy sản tỉnh Ninh Thuận, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của ông V, bà T đối với khoản nợ nêu trên. Tài sản thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/3/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Công văn số 991/CCTS-NVTS ngày 22/7/2024 của Chi Cục Thủy sản tỉnh Ninh Thuận cung cấp thông tin hoạt động của Tàu cá NT-91289-TS thuộc sở hữu của ông Huỳnh Phi V, đang neo đậu tại Cảng cá

CN. Xét về nội dung và hình thức, thẩm quyền ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 306610957/HĐTC ngày 14/3/2018 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, được lập thành văn bản, có chữ ký các bên, đã được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch đảm bảo hợp pháp nên có hình thức và nội dung phù hợp, đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các điều 317, 319 và 320 Bộ luật Dân sự, việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp trên, yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi ông V, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí:

- Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn ông V, bà T phải chịu 36.172.808 đồng [cách tính: 36.000.000 đồng + 3% (805.760.273 đồng - 800.000.000 đồng)] án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các điều 317, 319, 320 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 107 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/NQ-HĐTP ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

1. Buộc ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền là 805.760.273 đồng *(bằng chữ: Tám trăm lẽ năm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng)*, gồm: Dư nợ gốc 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 276.993.150 đồng và Nợ lãi quá hạn là 28.767.123 đồng.

2. Kể từ ngày 03/8/2024, ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

3. Buộc ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 306610957/HĐTC ngày 14/3/2018, để đảm bảo thi hành án. Trường hợp ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

4. Về án phí:

- Ông Huỳnh Phi V, bà Bành Thị Lệ T phải chịu 36.172.808 đồng *(bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm lẽ tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng A 17.638.493 đồng *(Bằng chữ: Mười bảy triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002330 ngày 19/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Não Thiên Minh Trí **Bùi Thị Thanh Yên** **Nguyễn Quốc Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**